TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2024/HSST
Ngày: 08/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hải.

2. Ông Trần Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 462/2024/HSST ngày 18/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4029/2024/QĐST-HS ngày 22/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh X ; giới tính: Nữ; sinh ngày: 28/11/1963; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: số C, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: D, Phường 15, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Huỳnh Thị H (chết); chồng: Trần Văn L (không rõ năm sinh, đã ly hôn); con: Có 01 người con sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 21/6/1997, bị Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang bắt về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân" – Xác minh hiện không lưu hồ sơ.

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 cho đến nay - tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Họ và tên: Giang N ; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Ngò; sinh ngày: 02/4/1968; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số G, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Giang Tế T (chết) và Lưu M (chết); chồng: Châu Thành L (chết); con: Có 02 người con (lớn nhất

sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 cho đến nay - tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Họ và tên: Đặng Thị Kim M ; giới tính: Nữ; sinh ngày: 24/7/1961; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: số F, Phường R, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: E, phường A , quận B , Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: nội trợ; Cha: Khai không rõ (do chết khi bị cáo còn nhỏ); con bà: Đặng Thị H (chết); chồng: Không có; con: Có 01 người con sinh năm 1976.

- Nhân thân: Ngày 01/12/1997, bị Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Mua bán dâm", đưa đi Trường giáo dưỡng.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt và bị tạm giam từ ngày 04/8/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Họ và tên: Cao Văn T ; giới tính: Nam; sinh ngày: 21/6/1971; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: số G, ấp E, xã T , huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: B, Phường r, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Xây dựng; con ông: Cao Văn T (chết) và bà Trần Thị L (chết); vợ: Nguyễn Thị Hoa L , sinh năm 1972; con: Có 01 người con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 cho đến nay - tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người bào chữa:

1. Bà Trần H , luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh X (có mặt).

2. Ông Bùi C , luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Giang N (có mặt).

+ Bị hại: Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1951, là Chủ trì chùa Kỳ Viên; địa chỉ: Số 610 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

+Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh X (là bị cáo trong vụ án, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh X là người làm công quả tại chùa Kỳ G (địa chỉ số F, Phường E, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh), do ông Lê Ngọc Q (pháp danh Thích Tăng Định) làm trụ trì. Trong thời gian làm công quả tại Chùa, do Nguyễn Thị Thanh X đang thiếu nợ của nhiều người và cần tiền đánh bạc (bằng

hình thức chơi số đề) nên Nguyễn Thị Thanh X đã nhiều lần trộm cắp tiền của ông Lê Ngọc Q , cụ thể như sau:

Vào khoảng 10h00’ một ngày đầu tháng 5/2023 (không nhớ rõ ngày), Nguyễn Thị Thanh X thấy trong phòng của ông Lê Ngọc Q không có ai nên đi vào phòng thì nhìn thấy tủ sắt không khóa và đang cắm chìa khóa trên tủ, Nguyễn Thị Thanh X mở tủ thì thấy bên trong có một xấp tiền, gồm tiền đô la Mỹ và tiền Việt Nam, Nguyễn Thị Thanh X lấy trộm xấp tiền đô la Mỹ và đếm được là 11.000 USD (tiền mệnh giá 100 USD/tờ).

Khoảng 10h30’ một ngày giữa tháng 6/2023 (không nhớ ngày), Nguyễn Thị Thanh X thấy phòng của ông Lê Ngọc Q không có ai nên lẻn vào phòng, đi đến trước tủ sắt mà trước đó Nguyễn Thị Thanh X từng lấy trộm tiền, thấy tủ không khóa, Nguyễn Thị Thanh X lấy trộm số tiền 100.000.000 đồng (gồm 05 xấp tiền mệnh giá 200.000 đồng). Sau đó, cách 03 đến 04 ngày sau, Nguyễn Thị Thanh X tiếp tục vào phòng ông Lê Ngọc Q mở tủ sắt lấy trộm số tiền 200.000.000 đồng (Nguyễn Thị Thanh X khai chỉ nhớ lấy 4 xấp tiền nhưng không nhớ mệnh giá tiền của từng xấp là bao nhiêu). Đến cuối tháng 6/2023, Nguyễn Thị Thanh X tiếp tục vào phòng ông Lê Ngọc Q mở tủ sắt lấy trộm số tiền 200.000.000 đồng (Nguyễn Thị Thanh X khai chỉ nhớ số tiền, không nhớ lấy bao nhiêu xấp tiền và mệnh giá bao nhiêu).

Đến đầu tháng 7/2023, Nguyễn Thị Thanh X tiếp tục vào phòng ông Lê Ngọc Q mở tủ sắt lấy trộm số tiền 200.000.000 đồng (Nguyễn Thị Thanh X khai chỉ nhớ số tiền, không nhớ lấy bao nhiêu xấp tiền và mệnh giá bao nhiêu). Khoảng 04 ngày sau, Nguyễn Thị Thanh X tiếp tục vào phòng ông Lê Ngọc Q mở tủ sắt lấy trộm số tiền 200.000.000 đồng (04 xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng). Vài ngày sau, Nguyễn Thị Thanh X tiếp tục vào phòng ông Lê Ngọc Q mở tủ sắt lấy trộm số tiền 4.000USD (01 xấp nhỏ tiền mệnh giá 100USD). Đến cuối tháng 7/2023, Nguyễn Thị Thanh X tiếp tục vào phòng ông Lê Ngọc Q mở tủ sắt lấy trộm số tiền 150.000.000 đồng (01 xấp mệnh giá 500.000 đồng và 05 xấp tiền mệnh giá 200.000 đồng).

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, ông Lê Ngọc Q phát hiện trong phòng ngủ bị mất số tài sản gồm: Tiền mặt 1.050.000.000 đồng, 15.000 USD, 04 sổ tiết kiệm ngân hàng ACB trị giá 5.000.000.000 đồng, 02 sổ tiết kiệm ngân hàng Sacombank trị giá 250.000.000 đồng, 01 cây vàng 9999 nên đến Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra, Nguyễn Thị Thanh X khai do đang thiếu nợ của nhiều người và cần tiền đánh bạc nên Nguyễn Thị Thanh X đã nảy sinh ý định trộm tiền của ông Lê Ngọc Q để trả nợ. Do Nguyễn Thị Thanh X làm công quả tại chùa Kỳ Viên đã nhiều năm nên biết được thói quen sinh hoạt và nơi cất tài sản (tiền, vàng ...) của ông Lê Ngọc Q . Tổng số tiền Nguyễn Thị Thanh X lấy trộm của ông Lê Ngọc Q từ đầu tháng 05/2023 đến cuối tháng 7/2023 là 1.050.000.000 đồng, 15.000USD. Số tiền lấy trộm được Nguyễn Thị Thanh X sử dụng đánh

đề, trả nợ cho Đặng Thị Kim M khoảng 96.000.000 đồng *(gồm trả tiền vay 59.000.000 đồng, trả tiền ghi số đề khoảng 37.000.000 đồng)*; sử dụng đánh đề, trả nợ cho Cao Văn T khoảng 200.000.000 đồng; không nhớ rõ trả cho Giang N bao nhiêu tiền; số tiền 15.000 USD dùng trả nợ cho Giang N và Cao Văn T (không nhớ rõ trả từng người bao nhiêu tiền); trả nợ 03 người khác (không rõ lai lịch) khoảng 100.000.000 đồng; trả nợ Công ty tài chính HD Saison số tiền 30.000.000 đồng; còn lại khoảng 200.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh X tiêu xài cá nhân hết. Riêng 04 sổ tiết kiệm ngân hàng ACB trị giá 5.000.000.000 đồng, 02 sổ tiết kiệm ngân hàng Sacombank trị giá 250.000.000 đồng và 01 cây vàng 9999, Nguyễn Thị Thanh X khai không lấy trộm số tài sản này.

Qua trích xuất dữ liệu điện thoại di động của Nguyễn Thị Thanh X , xác định Nguyễn Thị Thanh X đã đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với Giang N , Cao Văn T và Đặng Thị Kim M , cụ thể:

1. Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề của Giang N :

- Ngày 07/9/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Tiền Giang, Kiên Giang) với tổng số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 7.142.400 đồng; đài miền Trung (Komtum, Khánh Hòa) với tổng số tiền ghi số đề cộng với số tiền trúng số đề là 13.322.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi đề cộng với tiền trúng số đề là 10.992.000 đồng.

- Ngày 10/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp) với tổng số tiền ghi số đề cộng với số tiền trúng số đề là 22.915.200 đồng; đài miền Trung (Phú Yên, Thừa Thiên Huế) với tiền ghi số đề cộng với số tiền trúng đề là 7.017.600 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với số tiền trúng số đề là 25.332.000 đồng.

- Ngày 11/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Bến Tre, Vũng Tàu) với số tiền ghi số đề cộng với số tiền trúng số đề là 7.590.400 đồng; đài miền Trung (Đắklắk, Quảng Nam) với số tiền ghi số đề cộng với số tiền trúng số đề là 2.496.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 26.696.000 đồng;

- Ngày 12/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Đồng Nai, Cần Thơ) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 15.009.600 đồng; đài miền Trung (Đà Nẵng, Khánh Hòa) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 34.151.200 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 15.922.400 đồng.

- Ngày 13/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Tây Ninh, An Giang) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 15.980.000 đồng; đài miền Trung (Bình Định, Quảng Trị) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 19.280.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 10.525.600 đồng.

- Ngày 14/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Vĩnh Long, Bình Dương) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 15.722.000 đồng; đài miền Trung (Gia Lai, Ninh Thuận) với số tiền ghi số đề cộng với tiền

trúng số đề là 12.120.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 10.066.400 đồng.

- Ngày 15/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Long An) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 14.513.600 đồng; đài miền Trung (Đà Nẵng, Quảng Ngãi) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 13.264.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 3.684.800 đồng.

- Ngày 16/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (xổ số các tỉnh Tiền Giang, Kiên Giang) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 19.430.400 đồng; đài miền Trung (Kontum, Khánh Hòa) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 2.646.400 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 6.428.00 đồng.

- Ngày 17/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 2.385.600 đồng; đài miền Trung (Phú Yên, Thừa Thiên Huế) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 3.008.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 4.554.400 đồng.

- Ngày 18/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Trung (ĐắkLắk, Quảng Nam) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 3.704.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 1.240.000 đồng.

Tổng số tiền Giang N ghi số đề với Nguyễn Thị Thanh X từ ngày 09/7/2023 đến ngày 18/7/2023 là 347.140.000 đồng.

2. Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề của Đặng Thị Kim M :

- Ngày 20/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Tây Ninh, An Giang) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 1.361.600 đồng.

- Ngày 22/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Long An) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 1.184.000 đồng; đài miền Trung (Đà Nẵng, Quảng Ngãi) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 3.056.000 đồng

- Ngày 23/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Trung (Kontum, Khánh Hoà, Thừa Thiên Huế) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 864.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 1.512.000 đồng.

- Ngày 24/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 1.936.000 đồng; đài miền Trung (Phú Yên, Thừa Thiên Huế) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 608.000 đồng.

- Ngày 26/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Đồng Nai, Cần Thơ) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 4.176.000 đồng; đài miền Trung (Đà Nẵng, Khánh Hòa) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng

số đề là 4.800.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 3.920.000 đồng.

- Ngày 27/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Tây Ninh, An Giang) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 3.568.000 đồng; đài miền Trung (Bình Định, Quảng Trị) với số tiền là 1.536.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 2.496.000 đồng.

- Ngày 28/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Vĩnh Long, Bình Dương) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 6.256.000 đồng; đài miền Trung (Gia Lai, Ninh Thuận) với số tiền là 2.256.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề là 864.000 đồng (không trúng).

- Ngày 29/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Long An) với số tiền ghi đề là 1.280.000 đồng (không trúng); đài miền Trung (Đà Nẵng, Quảng Ngãi) với số tiền ghi số đề và số tiền trúng số đề là 2.000.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề là 928.000 đồng (không trúng).

- Ngày 30/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Tiền Giang, An Giang) với số tiền ghi số đề và tiền trúng số đề là 8.320.000 đồng; đài miền Trung (Kontum, Khánh Hòa) với số tiền ghi số đề và tiền trúng số đề là 2.080.000 đồng; đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 2.464.000 đồng.

- Ngày 31/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Long An) với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 5.520.000 đồng; đài miền Trung (Phú Yên, Thừa Thiên Huế) với số tiền ghi số đề là 576.000 đồng (không trúng); đài miền Bắc với số tiền ghi số đề cộng với tiền trúng số đề là 3.184.000 đồng.

Tổng số tiền Đặng Thị Kim M ghi số đề với Nguyễn Thị Thanh X từ ngày 20/7/2023 đến ngày 31/7/2023 là 66.745.600 đồng.

3. Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề của Cao Văn Tú:

Ngày 10/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề đài miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau) với số tiền ghi đề là 4.032.000 đồng (không trúng); đài miền Trung (Phú Yên, Thừa Thiên Huế) với số tiền ghi đề là 2.688.000 đồng (không trúng); đài miền Bắc với số tiền ghi đề là 2.688.000 đồng (không trúng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Thanh X ghi số đề với Tú trong ngày 10/7/2023 là 9.408.000 đồng. Qua kiểm tra điện thoại, Cao Văn Văn Tú còn ghi số đề cho Móc (không rõ lai lịch) số tiền 6.720.000 đồng đài Vũng Tàu, khu vực miền Nam.

Ngoài hành vi Cao Văn T , Giang N , Đặng Thị Kim M đánh bạc cùng với Nguyễn Thị Thanh X thì Tú, Giang Ng và Mai còn cho Nguyễn Thị Thanh X vay tiền với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, cụ thể:

1. Cao Văn T cho Nguyễn Thị Thanh X vay tiền đứng (chỉ trả lãi, không tính gốc) nhiều lần, đến khoảng tháng 11/2022, Nguyễn Thị Thanh X chốt còn

thiếu Tú số tiền 180.000.000 đồng, lãi xuất khoảng 15%/tháng (đóng tiền lãi mỗi ngày 1.000.000 đồng), đến tháng 07/2023 đã đóng lãi được 240 ngày với số tiền 240.000.000 đồng. Trong khi lãi xuất cho phép là 24.048.000 đồng. Như vậy, Tú cho Nguyễn Thị Thanh X vay với lãi xuất vay gấp 10 lần lãi xuất cho phép, thu lợi bất chính là 215.952.000 đồng.

- Tháng 03/2023, Giang N cho Nguyễn Thị Thanh X vay tiền đứng (trả lãi, không tính gốc) số tiền 20.000.000 đồng, cộng với số tiền 80.000.000 đồng Nguyễn Thị Thanh X còn nợ trước đó, tổng số tiền Nguyễn Thị Thanh X nợ Giang Ng là: 100.000.000 đồng tiền đứng, lãi xuất 30%/tháng (đóng tiền lãi mỗi ngày 1.000.000 đồng), đã đóng được 120 ngày với số tiền 120.000.000 đồng. Trong khi lãi xuất cho phép là 6.680.000 đồng. Như vậy, khoản vay này Giang Ng cho Nguyễn Thị Thanh X vay với lãi xuất vay gấp 18 lần lãi xuất cho phép, thu lợi bất chính 113.320.000 đồng.

Đồng thời, Giang Ng cho Nguyễn Thị Thanh X vay tiền trả góp (trả lãi và gốc) 06 lần, gồm:

- Lần 1: Ngày 25/4/2023, Nguyễn Thị Thanh X vay của Giang Ng 50.000.000 đồng, tiền góp (trả tiền gốc và lãi) mỗi ngày 2.000.000 đồng, đóng trong vòng 30 ngày, Nguyễn Thị Thanh X góp đến ngày 15/5/2023 (đóng được 20 ngày với số tiền 40.000.000 đồng) thì xin đáo hạn vay.

- Lần 2: Nguyễn Thị Thanh X vay lại 50.000.000 đồng tính từ ngày 15/5/2023. Do tháng 03/2023, Nguyễn Thị Thanh X vay Giang Ng 20.000.000 đồng nên Giang Ng trừ lại 20.000.000 đồng và đưa cho Nguyễn Thị Thanh X 30.000.000 đồng. Nguyễn Thị Thanh X góp được 8 ngày với số tiền 16.000.000 đồng (từ ngày 16/5/2023 đến ngày 23/5/2023) thì không có tiền đóng.

- Lần 3: Nguyễn Thị Thanh X tiếp tục vay lại 50.000.000 đồng (Tính từ ngày 24/5/2023), Nguyễn Thị Thanh X góp cho Giang Ng được 18 ngày (Từ ngày 24/5/2023 đến 10/6/2023) với tổng số tiền 36.000.000 đồng. Do không có tiền góp nên Nguyễn Thị Thanh X xin đáo hạn.

- Lần 4: Do chưa trả hết tiền vay lần 3 nên Giang Ng trừ 24.000.000 đồng và đưa cho Nguyễn Thị Thanh X 26.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh X trả được cho Giang Ng 15 ngày (từ ngày 11/6/2023 đến ngày 25/6/2023) với tổng số tiền 30.000.000 đồng, sau đó lại xin đáo hạn.

- Lần 5: Giang Ng trừ 15 ngày chưa góp của khoản vay lần 4, tương ứng 30.000.000 đồng và đưa Nguyễn Thị Thanh X 20.000.000 đồng. Nguyễn Thị Thanh X góp được 09 ngày (từ ngày 26/6/2023 đến ngày 04/7/2023) với số tiền 18.000.000 đồng còn thiếu 21 ngày là 42.000.000đ. Đến ngày 13/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X trả Giang Ng đủ số tiền gốc và lãi tổng cộng 60.000.000 đồng.

- Lần 6: Ngày 14/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X vay của Giang Ng 50.000.000 đồng (chưa đóng tiền gốc và lãi) cho đến khi bị bắt.

Tổng cộng Giang Ng cho Nguyễn Thị Thanh X vay 200.000.000 đồng, thu lãi 50.000.000 đồng. Trong khi lãi xuất cho phép là 4.166.667 đồng. Như vậy, khoản vay này Giang Ng cho Nguyễn Thị Thanh X vay với lãi xuất vay gấp 12 lần lãi xuất cho phép, thu lợi bất chính 45.833.333 đồng.

2. Đặng Thị Kim M cho Nguyễn Thị Thanh X vay số tiền và lãi suất như sau: Từ tháng 06/2022 đến tháng 06/2023, Mai cho Nguyễn Thị Thanh X vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, mỗi tháng đóng 5.000.000 đồng, đã đóng được 11 tháng với số tiền 55.000.000 đồng. Sau đó, Mai cho Nguyễn Thị Thanh X vay thêm 10.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, mỗi tháng đóng 1.000.000 đồng, đã đóng được 04 tháng với số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Thanh X đóng lãi cho Mai là 59.000.000 đồng, trong khi lãi xuất cho phép là 9.185.000 đồng. Như vậy, Mai cho Nguyễn Thị Thanh X vay với lãi xuất vay gấp 06 lần lãi xuất cho phép, thu lợi bất chính 45.815.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh X , Cao Văn T , Giang N và Đặng Thị Kim M khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

+ Vật chứng: Được liệt kê tại Bảng kê vật chứng kèm theo bản Cáo trạng.

+ Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Lê Ngọc Q đã làm đơn bãi nại không yêu cầu Nguyễn Thị Thanh X trả lại số tiền 15.000 USD. Riêng số tiền 1.050.000.000 đồng, ông Lê Ngọc Q yêu cầu Nguyễn Thị Thanh X hoàn trả lại cho ông Lê Ngọc Q .

Tại bản Cáo trạng số 344/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố để xét xử các bị cáo:

- Nguyễn Thị Thanh X , về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Giang N và Cao Văn T , về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đặng Thị Kim M , về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh X , Giang N , Cao Văn T và Đặng Thị Kim M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm, nội dung về cơ bản phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án và trình bày lời luận tội; đánh giá về tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết định khung, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; đã khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thanh Nguyễn Thị Thanh X , Giang N , Cao Văn T và Đặng Thị Kim M về

tội danh, điểm, khoản và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh X từ 12 đến 14 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 năm đến 02 năm tù, về tội: "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 13 đến 16 năm tù.

- Tuyên phạt: bị cáo Giang N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", phạt bổ sung 50 triệu đồng; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội: "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Tuyên phạt: bị cáo Đặng Thị Kim M từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", phạt bổ sung 30 triệu đồng; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội: "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 11 tháng tù;

- Tuyên phạt: bị cáo Cao Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", phạt bổ sung 50 triệu đồng; từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội: "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 năm đến 04 năm tù;

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước các điện thoại thu giữ của bị cáo là phương tiện liên lạc dùng phạm tội, tiền dùng phạm tội cho vay và tiền thu lợi bất chính theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 5 của Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Thanh X và Giang N , các luật sư thống nhất với nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát truy tố để xét xử đối với từng bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội và nêu ý kiến về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xem xét về hình phạt. Cụ thể:

- Luật sư Trần Thị Huy Cát bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh X , trình bày: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh X sinh năm 1963 đến nay đã lớn tuổi, có hoàn cảnh rất khó khăn, phạm tội một phần vì sức ép trả lãi cao cho những người cho bị cáo vay hối thúc; số tiền bị cáo chiếm đoạt 15.000USD của ông Lê Ngọc Q thì bị hại đã bãi nại không yêu cầu bị cáo bồi thường; nên đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét về hình phạt, cho bị cáo có cơ hội sớm chấp hành xong bản án. Đối với khoản tiền bị cáo Nguyễn Thị Thanh X chiếm đoạt đã mang trả cho các bị cáo Giang Ng , Tú và Mai, là vật chứng nên đề nghị xem xét thu hồi để hoàn trả cho bị hại và giảm trách nhiệm bồi thường về dân sự cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh X .

- Luật sư Bùi Công Hội bào chữa cho bị cáo Phạm Minh Sang, trình bày: Về nguyên nhân bị cáo phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", theo lời khai của bị cáo Giang Ng thì ban đầu xuất phát do bị cáo quen biết nên đã giúp đỡ đứng ra vay dùm bà Nguyễn Thị Thanh X của một người tên Đỏ (không rõ lai lịch); đến cuối năm 2019 đến hạn, Đỏ đòi lại tiền nhưng bà

Nguyễn Thị Thanh X không có để trả nên bị cáo lại phải đứng vay của một người không rõ lai lịch với lãi suất 03%/tháng; sau đó, đến hạn bà Nguyễn Thị Thanh X không trả được nên bị cáo tiếp tục vay Ty (không rõ lai lịch) dùm bà Nguyễn Thị Thanh X ; sau đó, đến hạn bị cáo Giang Ng phải bỏ ra 50 triệu đồng để trả cho Ty; tiếp đó đến năm 2023, bà Nguyễn Thị Thanh X vay thêm 30 triệu đồng và bị cáo phải vay và trả lãi cho công ty tài chính với mức lãi rất cao do quá hạn mà bà Nguyễn Thị Thanh X không thanh toán. Về hành vi "Đánh bạc", bị cáo Giang Ng chỉ ghi giúp Nguyễn Thị Thanh X để hưởng % trên số tiền chơi đề chứ không phải chủ đề hay thầu đề. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mặc dù hoàn cảnh rất khó khăn, không có nhà, thu nhập không ổn định từ việc bán cà phê ở vỉa hè nhưng bị cáo đã tác động gia đình cố gắng nộp số tiền 20 triệu đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo là người Hoa, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế và chưa đầy đủ; hiện nay bị cáo đã lớn tuổi, bị bệnh và thời gian bị tạm giam vẫn được nhận cấp phát thuốc để điều trị. Do đó, đề đề nghị áp dụng các điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án khoan hồng tại đầu khung hình phạt bị áp dụng, cho bị cáo cơ hội sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thanh X và Giang N , đồng nhất với quan điểm của luật sư trình bày lời bào chữa cho mình nên không tự bào chữa và tranh luận bổ sung.

Các bị cáo Cao Văn T và Đặng Thị Kim M không tự bào chữa và tranh luận, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật về hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu đối đáp: Về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát truy tố, luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Thanh X và Giang N đều thống nhất nên không tranh luận, đối đáp. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa cho các bị cáo nêu ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá theo quy định pháp luật và ghi nhận trong bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan Cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát) và người tiến hành tố tụng (Điều tra viên; Cán bộ điều tra; Kiểm sát viên) trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận giai đoạn điều tra tự nguyện khai báo; bị cáo, người bào chữa và đương sự đều không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên trên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh X , Giang N , Cao Văn T và Đặng Thị Kim M tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, các biên bản (đối chất; nhận dạng; tạm giữ đồ vật - tài liệu), tài liệu trích xuất dữ liệu điện tử; bản kết luận giám định; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

[2.1]. Xét, đã có đủ cơ sở và chứng cứ để kết luận: Với động cơ muốn có tiền để trả nợ vay, tiêu xài và đánh bạc trái phép nên trong thời gian làm công quả tại chùa Kỳ Viên do ông Lê Ngọc Q (pháp danh Thích Tăng Định) làm trụ trì, bị cáo Nguyễn Thị Thanh X đã lợi dụng sự sơ sở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút, bí mật đột nhập vào phòng riêng của ông Lê Ngọc Q để nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Lê Ngọc Q trong thời gian từ tháng 5/2023 đến cuối tháng 7/2023, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.050.000.000 đồng và số ngoại tệ 15.000 USD (Đô la Mỹ). Cụ thể:

- Lần thứ nhất: vào khoảng 10h00’ một ngày đầu của tháng 5/2023, chiếm 11.000 USD (tiền mệnh giá 100 USD);

- Lần thứ 2: vào khoảng 10h30’ một ngày giữa tháng 6/2023 chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng;

- Lần thứ 3: vào ngày tiếp theo (cách lần thứ 2 từ 03 đến 04 ngày), chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng;

- Lần thứ 4: vào cuối tháng 6/2023, chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng.

- Lần thứ 5: vào đầu tháng 7/2023, chiếm số tiền 200.000.000 đồng; đến 04 ngày sau, chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng; vài ngày sau đó, tiếp tục chiếm đoạt số ngoại tệ 4.000 USD; và đến cuối tháng 7/2023, chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng.

[2.2]. Ngoài ra, Nguyễn Thị Thanh X còn có hành vi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức hình thức ghi số đề và sử dụng kết quả xổ số của các đài khu vực (miền Bắc, miền Trung và miền Nam) trả thưởng để thắng thua bằng tiền với các bị cáo Giang N , Cao Văn T và Đặng Thị Kim M . Cụ thể như sau:

- Từ ngày 07/9/2023 đến ngày đến ngày 18/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X đã nhiều lần ghi số đề của Giang N ; trong đó, số tiền từng lần dùng đánh bạc vào các ngày: 07/9/2023; 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16/7/2023 – thuộc trường hợp có giá trị từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.

- Từ ngày 20/7/2023 đến ngày 31/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X đã sử dụng số tiền 66.745.600 đồng để nhiều lần ghi số đề của Đặng Thị Kim M ; trong đó, số tiền từng lần dùng đánh bạc vào các ngày: 28, 30 và 31/7/2023 - thuộc trường hợp có giá trị từ 05 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.

- Ngày 10/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X dùng số tiền 9.408.000 đồng ghi số đề của Cao Văn T ; và qua trích xuất dữ liệu trên điện thoại, ngày 01/8/2023, Tú bán số đề với số tiền 6.720.000 đồng cho Mót (chưa rõ lai lịch)..

[2.3]. Đồng thời, các bị cáo Giang N , Cao Văn T , Đặng Thị Kim M còn có hành vi thỏa thuận giao dịch dân sự cho Nguyễn Thị Thanh X vay tiền dưới hình thức vay tiền đứng (trả lãi, không tính gốc) và vay tiền góp (trả lãi và trả gốc) với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015; cụ thể như sau:

- Từ tháng 11/2022, Cao Văn T cho Nguyễn Thị Thanh X vay tiền đứng (chỉ trả lãi, không tính gốc) với số tiền 180 triệu đồng, Nguyễn Thị Thanh X đã đóng lãi là 240 triệu đồng (trong khi lãi xuất cho phép là 24.048.000 đồng), Tú đã thu lợi bất chính số tiền là 215.952.000 đồng

- Từ tháng 3/2023 đến ngày 13/7/2023, bị cáo Giang N đã cho Nguyễn Thị Thanh X vay các khoản vay với số tiền tổng cộng là 350 triệu đồng, Nguyễn Thị Thanh X đã đóng lãi là 170 triệu đồng (trong khi mức lãi xuất cho phép là 10.846.667 đồng), Giang Ng đã thu lợi bất chính số tiền 159.153.333 đồng.

- Từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2023, Đặng Thị Kim M cho Nguyễn Thị Thanh X vay các khoản vay với số tiền 60 triệu đồng, Nguyễn Thị Thanh X đóng lãi là 59 triệu đồng (lãi xuất cho phép là 9.185.000 đồng), Mai đã thu lợi bất chính là 45.815.000 đồng.

[2.4]. Như vậy, với trị giá (tài sản chiếm đoạt; số tiền dùng đánh bạc trái phép; số tiền thu lợi bất chính phát sinh từ giao dịch dân sự cho vay) và hành vi nêu trên của các bị cáo:

- Nguyễn Thị Thanh X , đã phạm vào các tội: "Trộm cắp tài sản" và "Đánh bạc" - tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Giang N và Cao Văn T , đã phạm vào các tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và "Đánh bạc" – tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đặng Thị Kim M , đã phạm vào các tội: "Đánh bạc" và "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" – tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh X còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi của các bị cáo Giang Ng , Tú và Mai còn xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý lao vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[5.1]. Về tình tiết tăng nặng: Tính đến ngày bị bắt, bị cáo Nguyễn Thị Thanh X đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hành vi đánh bạc trái phép, các bị cáo Giang N và Cao Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc trái phép (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm, còn thời hiệu và chưa bị xử lý) nên thuộc trường hợp *"phạm tội 02 lần trở lên"*, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: về nhân thân các bị cáo; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; các bị cáo Giang Ng , Tú và Mai phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo Giang Ng còn thông qua luật sư đã tác động gia đình nộp số tiền 20 triệu đồng khắc phục hậu quả; bị cáo Nguyễn Thị Thanh X được bị hại bãi nại; để giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt tương ứng theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, về hình phạt đặt ra phải nghiêm minh, cần có một thời gian cách ly xã hội theo quy định tại khung hình phạt bị áp dụng đối với từng bị cáo, mới có tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

+Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); buộc các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" và "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", nộp phạt một khoản tiền nhất định nộp sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án, các bị cáo phạm nhiều tội bị xét xử tuyên phạt hình phạt chính là phạt tù và xử phạt tiền bổ sung, nên cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); , xét:

[6.1]. Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Thị Thanh X chiếm đoạt của bị hại Lê Ngọc Q , là vật chứng trong vụ án. Quá trình điều tra và qua xét hỏi tại phiên tòa xác định: bị cáo Nguyễn Thị Thanh X khai đã sử dụng để đánh đề, trả tiền nợ vay cho các bị cáo: Đặng Thị Kim M 96.000.000 đồng; Cao Văn T 200.000.000 đồng; các bị cáo Mai và Tú xác nhận lời khai của Nguyễn Thị Thanh X về số tiền đã nhận.

Đối với số tiền trả cho bị cáo Giang N , Nguyễn Thị Thanh X khai không nhớ đã trả bao nhiêu tiền (và số tiền 15.000 USD đã dùng trả nợ cho Giang N và Cao Văn T , nhưng không nhớ rõ trả cho từng người bao nhiêu tiền). Tuy nhiên, qua đối chiếu các tài liệu, chứng cứ và lời khai các bị cáo, xem xét về các khoản trả tiền lãi, trả tiền gốc mà bị cáo Giang N đã thu được từ các khoản vay do Nguyễn Thị Thanh X thanh toán có phát sinh trong thời gian từ ngày 15/5/2023 đến ngày 13/7/2023 (trùng với thời gian bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phạm tội "Trộm cắp tài sản" và chiếm đoạt tài sản của ông Lê Ngọc Q), có cơ

sở xác định số tiền bị cáo Giang N đã nhận là tiền vật chứng của vụ án, bao gồm: Khoản vay ngày 25/4/2023, Nguyễn Thị Thanh X góp đến ngày 15/5/2023 là 40 triệu đồng; khoản vay ngày 24/5/2023, Nguyễn Thị Thanh X trả 36 triệu đồng; khoản vay ngày 11/6/2023, Nguyễn Thị Thanh X trả 30 triệu đồng; khoản vay ngày 26/6/2023, Nguyễn Thị Thanh X trả 18 triệu đồng; và đến ngày 13/7/2023, Nguyễn Thị Thanh X trả đủ gốc và lãi là 60 triệu đồng; tổng cộng Nguyễn Thị Thanh X đã trả cho Giang N là 184.000.000 đồng.

Theo đó, đối với các khoản tiền các bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Thanh X chiếm đoạt của bị hại và trả cho: Đặng Thị Kim M 96.000.000 đồng; Cao Văn T 200.000.000 đồng; Giang N 184.000.000 đồng; là tiền vật chứng trong vụ án Nguyễn Thị Thanh X chiếm đoạt của của bị hại Lê Ngọc Q nên cần buộc các bị cáo truy nộp lại khoản tiền này để hoàn trả lại cho chủ sở hữu.

[6.2]. Căn cứ vào Điều 5 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Đối với khoản tiền các bị cáo Đặng Thị Kim M , Cao Văn T và Giang N dùng để cho vay, cần buộc các bị cáo truy nộp lại khoản tiền này để tịch thu sung quỹ nhà nước. Cụ thể theo mức sau: bị cáo Mai là 60 triệu đồng, bị cáo Tú là 180 triệu đồng và bị cáo Giang Ng là 350 triệu đồng.

- Đối với khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự các bị cáo đã thu của Nguyễn Thị Thanh X (cụ thể: Mai thu 9.185.000 đồng, Tú thu 24.048.000 đồng và Giang Ng thu 10.846.667 đồng). Do khoản tiền này là tiền vật chứng trong vụ án "Trộm cắp tài sản" đã buộc các bị cáo truy nộp để trả lại cho bị hại (tại mục 6.1) nêu trên nên không buộc các bị cáo truy nộp để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Riêng số tiền các bị cáo Đặng Thị Kim M , Cao Văn T và Giang N đã thu lợi bất chính từ giao dịch dân sự cho Nguyễn Thị Thanh X vay tiền dùng vào mục đích đánh bạc và tiền trả lãi là tiền vật chứng trong vụ án "Trộm cắp tài sản" đã buộc các bị cáo truy nộp để trả lại cho bị hại (tại mục 6.1 nêu trên) nên không trả lại khoản tiền này cho Nguyễn Thị Thanh X .

[7]. Về dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 604, 605, 608 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trong giai đoạn điều tra, bị hại Lê Ngọc Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thanh X hoàn trả số tiền 1.050.000.000 đồng đã chiếm đoạt trái pháp luật của ông Lê Ngọc Q nhưng Nguyễn Thị Thanh X chưa bồi thường.

Tại phiên tòa: Bị hại Lê Ngọc Q vắng mặt và bị cáo Nguyễn Thị Thanh X đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức bị hại yêu cầu trong giai đoạn điều tra.

Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh X có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Ngọc Q số tiền 1.050.000.000 đồng. Trong đó, số tiền là vật chứng buộc các bị cáo truy nộp tổng cộng là 480 triệu đồng (bao gồm: Đặng Thị Kim M 96.000.000 đồng; Cao Văn T 200.000.000 đồng; Giang N 184.000.000 đồng) để hoàn trả cho bị hại Lê Ngọc Q ; bị cáo Nguyễn Thị Thanh X có trách nhiệm

tiếp tục bồi thường số tiền là 570.000.000 đồng (1.050.000.000 – 480.000.000); và ấn định việc thi hành một lần Giang Ng y khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Riêng đối với số ngoại tệ 15.000 USD, ông Lê Ngọc Q đã làm đơn bãi nại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Thanh X hoàn trả, là quyền tự định đoạt và quyết định của đương sự về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[8]. Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử là căn cứ để chấp nhận và không chấp nhận: Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt; quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Thanh X và Giang N về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt; ý kiến của các bị cáo về hình phạt.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

[9.1]. Đối với các điện thoại di động hiệu và tài sản: Qua điều tra xác định là tài sản cá nhân của bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc phạm tội và tiền do phạm tội mà có; nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; cụ thể:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 356902087617806; Simcard số 0907169226 (…17806, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh X 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 7, số Iemei 1: 868811047206900, số Imei 2: 869911048406905 (thực nhận 01 điện thoại Redmi, model: M1901F7G, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- Thu giữ của bị cáo Cao Văn T : 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Intel: 354566112784594; simcard số 0789949879 (lưng:…4594, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357288092033232; simcard có 0909354139 (khe:…3232, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Thu giữ của bị cáo Giang N : 01 điện thoại di động Iphone XR màu vàng 64GB, số Imei: 356426108231306 (khe:…1306, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong và số tiền 05 triệu đồng (trong số tiền 15.000.000 đồng Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp vào Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy nộp tiền ngày 08/9/2023 của Ngân hàng Viettinbank – PGD Lê Văn Sỹ, Chi nhánh Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh); đối với số tiền 10 triệu đồng còn lại không liên quan tội phạm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thu hành án về tài sản.

[9.2]. Đối với những đồ vật không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy, cụ thể: 01 quyển tập học sinh 20 x15cm Thuận Tiến, bìa màu vàng có chữ EARTH; 01 (một) quyển tập học sinh 20 x 15 cm Table Cove, bìa màu xanh có

chữ Back to school, bên trong có ghi nhận chơi hụi của Đặng Thị Kim M ; 01 (một) sổ góp kích thước 10 x 15 cm màu trắng, có chữ Mouse.

[9.3]. Đối với số tiền 20 triệu đồng, gia đình bị cáo Giang N đã tạm nộp theo Biên lai thu số 0004004 ngày 09/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nên giao Cơ quan thi hành án dân sự quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thu hành án về tài sản của bị cáo Giang N .

[10]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Thị Thanh X còn phải chịu án phí dân sự theo mức có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho bị hại - theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11]. Đối với các đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép nhắn tin ghi số đề qua tin nhắn điện thoại di động với bị cáo Cao Văn T và Tú khai không rõ tên tuổi, địa chỉ: Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Nguyễn Thị Thanh X 14 (mười bốn) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; 02 (hai) năm tù, về tội "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước, về tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Giang N 01 (một) năm 06 (tháng) tù, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; 02 (hai) năm tù, về tội "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; 10.000.000đ (mười triệu đồng), về tội "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo nộp phạt 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn T 02 (hai) năm tù, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; 01 (một) năm tù, về tội "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; 10.000.000đ (mười triệu đồng), về tội "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo nộp phạt 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim M 02 (hai) năm tù, về tội "Đánh bạc"; 15 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

- Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000đ (mười triệu đồng), về tội "Đánh bạc"; 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo nộp phạt 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 5 của Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

[5.1]. Buộc các bị cáo truy nộp lại khoản tiền đã nhận từ bị cáo Nguyễn Thị Thanh X do phạm tội mà có để hoàn trả cho ông Lê Ngọc Q ; cụ thể theo mức như sau:

- Bị cáo Đặng Thị Kim M nộp 96.000.000đ (chín mươi sáu triệu đồng);

- Bị cáo Cao Văn T nộp 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);

- Bị cáo Giang N nộp 184.000.000đ (một trăm tám mươi tư triệu đồng).

Thi hành một lần tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5.2]. Buộc các bị cáo truy nộp lại khoản tiền dùng phạm tội cho Nguyễn Thị Thanh X vay để tịch thu sung quỹ nhà nước; cụ thể theo mức như sau:

- Bị cáo Đặng Thị Kim M nộp 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng);

- Bị cáo Cao Văn T nộp 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng);

- Bị cáo Giang N nộp 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Thi hành một lần tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6]. Về dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 604, 605, 608 và 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh X có trách nhiệm hoàn trả tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại Lê Ngọc Q số tiền là 1.050.000.000đ (một tỷ, không trăm, năm mươi triệu đồng). Trong đó:

- Số tiền tổng cộng là 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng) các bị cáo Đặng Thị Kim M , Cao Văn T và Giang N có trách nhiệm truy nộp theo mức nêu trên (tại mục 5.1) để hoàn trả cho bị hại Lê Ngọc Q ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh X có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 570.000.000đ (năm trăm bảy mươi triệu đồng) cho bị hại Lê Ngọc Q .

Thi hành một lần tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án, nếu các bị cáo chưa thanh toán đầy đủ các khoản tiền để bồi thường về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

6.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển tập học sinh 20 x15cm Thuận Tiến, bìa màu vàng có chữ EARTH; 01 (một) quyển tập học sinh 20 x 15 cm Table Cove, bìa màu xanh có chữ Back to school, bên trong có ghi nhận chơi hụi của Đặng Thị Kim M ; 01 (một) sổ góp kích thước 10 x 15 cm màu trắng, có chữ Mouse.

6.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có; cụ thể:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 356902087617806; Simcard số 0907169226(…17806, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 7, số Iemei 1: 868811047206900, số Imei 2: 869911048406905 (thực nhận 01 điện thoại Redmi, model: M1901F7G, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Intel: 354566112784594; simcard số 0789949879 (lưng:…4594, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 357288092033232; simcard có 0909354139 (khe:…3232, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)

- 01 điện thoại di động Iphone XR màu vàng 64GB, số Imei: 356426108231306 (khe:…1306, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong và số tiền 05 triệu đồng (trong số tiền 15.000.000 đồng Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp vào Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy

nộp tiền ngày 08/9/2023 của Ngân hàng Viettinbank – PGD Lê Văn Sỹ, Chi nhánh Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)

6.3. Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Kim M số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) trong số tiền 15.000.000 đồng Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp vào Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy nộp tiền ngày 08/9/2023 của Ngân hàng Viettinbank – PGD Lê Văn Sỹ, Chi nhánh Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về tài sản.

6.4. Giao Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục quản lý số tiền 20.000.000 đồng gia đình bị cáo Giang N đã tạm nộp (theo Biên lai thu số 0004004 ngày 09/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về tài sản của bị cáo Giang N .

7. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Thị Thanh X còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.500.000đ (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền, nghĩa vụ liên quan (Nguyễn Thị Thanh X) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh

- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (4)

